BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**NGÔ THỊ VIỆT ANH**

**SỬ DỤNG ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ TRONG**

**DẠY HỌC ÂM NHẠC BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở MỘT SỐ TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc**

**Mã số: 9140111**

**HÀ NỘI, Năm 2022**

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học Âm nhạc**

**Mã số: 9140111**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trịnh Hoài Thu**

***Phản biện 1:****……………………………………………………..*

***Phản biện 2:*** *…………………………………………………….*

***Phản biện3:****………………………………………………….….*

Luận án được bảo vệ trước:…………….…………………

Họp ngày………………………………………………….

Vào hồi….….. giờ………ngày……….tháng………..năm

**HÀ NỘI, Năm 2022**

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Những năm gần đây, giáo dục âm nhạc ở các trường phổ thông, trong đó có THCS đã trở thành một môn học bắt buộc trong chương trình. Mục tiêu và nhiệm vụ của môn học là trang bị cho học sinh một số kiến thức về kỹ năng ca hát, đọc và nghe nhạc; về lý thuyết âm nhạc; về thường thức âm nhạc,… ở mức độ đơn giản để một chừng mực nào đó, các em có thể tham gia vào các hoạt động âm nhạc của cộng đồng. Bên cạnh đó còn trang bị cho học sinh những hiểu biết sơ đẳng về cái hay, cái đẹp trong nghệ thuật âm nhạc, về ý nghĩa tác dụng của âm nhạc với đời sống, đồng thời mở mang vốn hiểu biết về truyền thống âm nhạc dân tộc Việt Nam, tinh hoa âm nhạc thế giới, góp phần bồi dưỡng tình cảm, đạo đức, trí tuệ, tạo không khí vui tươi lành mạnh, làm phong phú thế giới tinh thần nhằm phát triển hài hòa, toàn diện nhân cách học sinh.

Qua thực tế giảng dạy cho các giáo viên âm nhạc ở các trường THCS tại một số tỉnh miền núi phía Bắc nước ta như Lạng Sơn, Bắc Kạn, Tuyên Quang, chúng tôi thấy khả năng sử dụng ĐPĐT cũng như việc khai thác các tính năng trên đàn của các thầy cô còn có những hạn chế nhất định

Để trả lời được câu hỏi nêu trên, trước hết cần phải có một nghiên cứu vềthực trạng và giải pháp sử dụng ĐPĐT trong giảng dạy môn Âm nhạc tại các trường THCS ở địa bàn các tỉnh miền núi phía Bắc. Đây chính là một gợi ý để chúng tôi lựa chọn ***Sử dụng*** ***Đàn phím điện tử trong dạy học Âm nhạc bậc Trung học cơ sở ở một số tỉnh miền núi phía Bắc*** để làm luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.

**2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng sử dụng ĐPĐT trong dạy học âm nhạc bậc THCS ở một số tỉnh miền núi phía Bắc, luận án hướng tới mục đích đề xuất các biện pháp sử dụng ĐPĐT trong dạy học âm nhạc cho HS THCS ở một số tỉnh miền núi phía Bắc, nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học âm nhạc đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông.

***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Nghiên cứu cơ sở lý luận về sử dụng ĐPĐT trong dạy học âm nhạc bậc THCS và tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài của luận án.

Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng sử dụng ĐPĐT của GV trong dạy học âm nhạc bậc THCStại một số tỉnh miền núi phía Bắc.

Đề xuất các biện pháp sử dụng ĐPĐT trong dạy học môn Âm nhạc bậc THCS tại một số tỉnh miền núi phía Bắc. Thực nghiệm một số biện pháp được đề xuất để kiểm chứng tính khả thi.

**3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Biện pháp sử dụng ĐPĐT trong dạy học âm nhạc bậc THCS tại một số tỉnh miền núi phía Bắc.

***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

- Nội dung nghiên cứu:

Sử dụng ĐPĐT trong dạy học âm nhạc ở phổ thông có nhiều hình thức và nội dung, bao gồm cả chính khóa và ngoại khóa song luận án chỉ đi sâu vào đề xuất biện pháp sử dụng ĐPĐT chủ yếu trong dạy học các mạch nội dung âm nhạc ở chính khóa là: Hát, Đọc nhạc, Lý thuyết âm nhạc. Đây là 3 mạch nội dung cần sử dụng đàn nhiều nhất khi dạy học và phù hợp với khả năng của GV dạy môn Âm nhạc bậc THCS.

Trong phần thực nghiệm, luận án tập trung thực nghiệm biện pháp sử dụng ĐPĐT trong dạy học Hát cho HS THCS môn Âm nhạc lớp 6 theo chương trình 2018, bộ sách Cánh Diều.

- Không gian nghiên cứu:

Luận án nghiên cứu khảo sát thực trạng sử dụng ĐPĐT của GV dạy học môn Âm nhạc ở các trường THCS tại một số tỉnh miền núi phía Bắc, cụ thể là 6 trường THCS tại 3 tỉnh, mỗi tỉnh đại diện 2 trường. Đây là 3 tỉnh của vùng Việt Bắc đã có GV tham gia học khóa ĐHSP Âm nhạc hệ Vừa làm vừa học, trong đó có môn Nhạc cụ (ĐPĐT) do chúng tôi trực tiếp giảng dạy. 6 trường THCS nêu trên được khảo sát là những trường đại diện cho 2 khu vực: khu vực thành phố, thị trấn và khu vực vùng sâu, vùng xa.

- Thời gian nghiên cứu:

Luận án được thực hiện từ tháng 11 năm 2015 cho đến tháng 11 năm 2022

**4. Phương pháp nghiên cứu**

***4.1. Phương pháp luận nghiên cứu***

Phương pháp luận nghiên cứu của luận án được dựa trên các quan điểm tiếp cận của luận án, nhằm đạt được mục đích nghiên cứu.

Luận án sử dụng cách tiếp cận hệ thống, tiếp cận thực tiễn, tiếp cận dạy học theo phát triển năng lực và dựa trên một số hệ thống lý thuyết như: Lý thuyết âm nhạc; Lý luận dạy học; Lý luận về dạy học ĐPĐT; Dạy học theo tiếp cận năng lực; Thuyết hành vi trong dạy học.

***4.2. Các phương pháp nghiên cứu cụ thể***

Trong quá trình thực hiện luận án, chúng tôi sẽ sử dụng những phương pháp chính sau đây: Phương pháp phân tích; Phương pháp tổng hợp; Phương pháp so sánh; Phương pháp điền dã; Phương pháp quan sát; Phương pháp điều tra, khảo sát; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp tổng kết kinh nghiệm sư phạm; Phương pháp thống kê toán học; Phương pháp thực nghiệm.

**5. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu**

***5.1. Câu hỏi nghiên cứu***

- Sử dụng ĐPĐT trong dạy học âm nhạc cho HS Trung học cơ sở được dựa trên cơ sở lý luận nào và đặt ra yêu cầu gì cho đội ngũ giáo viên dạy học âm nhạc?

- Thực tiễn sử dụng ĐPĐT của GV trong dạy học âm nhạc cho

HS THCS hiện nay như thế nào? Còn có những hạn chế gì?

- Các biện pháp nào để nâng cao hiệu quả sử dụng ĐPĐT trong dạy học âm nhạc của GV cho học sinh THCS ở một số tỉnh miền núi phía Bắc?

***5.2. Giả thuyết nghiên cứu***

Sử dụng đàn phím điện tử trong một số mạch nội dung môn Âm nhạc của GV ở trường THCS miền núi phía Bắc hiện nay chưa tạo được sự hứng thú cũng như phát triển năng lực thẩm mỹ cho HS. Nếu đưa ra được những biện pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả sử dụng đàn phím điện tử cho GV âm nhạc THCS sẽ tạo được sự hứng thú, tích cực và phát triển được năng lực thẩm mỹ âm nhạc cho HS THCS tại địa bàn nghiên cứu, đáp ứng được yêu cầu mục tiêu môn Âm nhạc theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**6. Đóng góp của luận án**

***6.1. Về mặt lý luận***

Luận án góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề về mặt lý luận như: khái quát về đàn phím điện tử; vai trò của đàn phím điện tử trong dạy học âm nhạc bậc THCS; các cơ sở lý thuyết của sử dụng đàn phím điện tử trong dạy học âm nhạc bậc THCS.

***6.2. Về mặt thực tiễn***

Luận án đã đánh giá được thực trạng sử dụng đàn phím điện tử trong dạy học âm nhạc bậc THCS ở một số tỉnh miền núi phía Bắc.

Luận án đưa ra một số biện pháp sử dụng ĐPĐT của giáo viên, đề xuất biện pháp tổ chức bồi dưỡng năng lực sử dụng đàn cho giáo viên Âm nhạc bậc THCS.

Luận án sẽ là một tài liệu tham khảo cho các trường có ngành/chuyên ngành đào tạo giáo viên âm nhạc.

**7. Bố cục luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, bố cục luận án dự kiến sẽ gồm 3 chương với các nội dung chính sau đây:

Chương 1: Cơ sở lý luận, tổng quan tình hình nghiên cứu và địa bàn nghiên cứu

Chương 2: Thực trạng sử dụng đàn phím điện tử của giáo viên trong dạy học âm nhạc tại một số trường Trung học cơ sở miền núi phía Bắc

Chương 3: Biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đàn phím điện tử cho giáo viên âm nhạc trong các trường Trung học cơ sở miền núi phía Bắc

# Chương 1

# TỔNG QUAN CƠ SỞ LÝ LUẬN, TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

# VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

## 1.1. Căn cứ pháp lý

### *1.1.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục*

Quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục có ý nghĩa hết sức quan trọng về mặt đường lối, chính sách định hướng cho sự phát triển chung cho sự nghiệp giáo dục của Việt Nam.

## 1.1.2. Vấn đề phương pháp luận

### *1.1.2.1. Phương pháp luận nhìn từ xây dựng Luật giáo dục Việt Nam*

Nếu coi Luật giáo dục giống như một đề tài luận án tiến sĩ/một công trình nghiên cứu khoa học thì *phương pháp luận* của công trình nghiên cứu này là quan điểm, đường lối của Đảng cầm quyền/lãnh đạo về sự nghiệp giáo dục đào tạo được thể chế hóa thành các điều luật nhằm hoàn thiện và ban hành Luật Giáo dục, đáp ứng đòi hỏi của thực tế phát triển đất nước.

### *1.1.2.2. Xác định Phương pháp luận thực hiện đề tài*

Dựa vào những phân tích trên, áp dụng cho việc thực hiện luận án “Sử dụng ĐPĐT trong dạy học âm nhạc bậc THCS ở một số tỉnh miền núi phía Bắc”, phương pháp luận dành cho đề tài này cũng cần có 3 yếu tố cơ bản sau: *Yếu tố thứ nhất*: về *quan điểm*; *Yếu tố thứ hai*: về *mục tiêu*; *Yếu tố thứ ba: về đường lối*

## 1.2. Cơ sở lý luận

## 1.2.1. Một số khái niệm, thuật ngữ

Luận án sử dụng một số khái niệm, thuật ngữ sau: Dạy học; Phương pháp; Phương pháp dạy học; Phương pháp dạy học âm nhạc; Phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực; Đàn phím điện tử; Phương pháp dạy học đàn phím điện tử; Sử dụng đàn phím điện tử; Dạy học âm nhạc bậc Trung học cơ sở.

## 1.2.2. Cơ sở lý thuyết của việc sử dụng đàn phím điện tử trong dạy học âm nhạc bậc Trung học cở sở

Các lý thuyết cơ bản cần được áp dụng để thực hiện đề tài luận án này bao gồm: Những yếu tố chung mang tính đặc thù của dạy học âm nhạc; Phân nhánh theo mức độ dạy học âm nhạc; Mục tiêu giáo dục âm nhạc ở phổ thông; Nội dung dạy học âm nhạc ở bậc THCS; Tổ chức dạy học âm nhạc ở bậc THCS và Phân loại đàn phím điện tử trong dạy học âm nhạc.

*1.2.2.1. Những yếu tố chung mang tính đặc thù của dạy học âm nhạc*

Âm nhạc là một ngành đặc thù, tương đối khác biệt so với các ngành khoa học xã hội và nhân văn khác. Bởi thế, dạy học âm nhạc cũng mang tính đặc thù khác với dạy các môn học khác. Đó là dạy học có điều kiện và dạy học gắn chặt với thực hành

*1.2.2.2. Phân nhánh theo mức độ dạy học âm nhạc*

Âm nhạc là một nghệ thuật vô cùng đa dạng, phong phú và có thể cảm nhận nó cũng như thể hiện/biểu diễn nó ở nhiều mức độ khác nhau; thực tế cần thực hành âm nhạc ở nhiều mức độ và mục đích khác nhau. Bởi vậy, trong lĩnh vực đào tạo âm nhạc chia thành hai nhánh: âm nhạc chuyên nghiệp và âm nhạc phổ thông.

## 1.2.2.3. Mục tiêu giáo dục âm nhạc ở phổ thông

Bao gồm: Mục tiêu chung và mục tiêu cấp Trung học cơ sở

*1.2.2.4. Nội dung dạy học âm nhạc ở Trung học cơ sở*

Nội dung Hát bao gồm: các bài hát tuổi học sinh, dân ca Việt Nam và các bài hát nước ngoài.

Nội dung Nghe nhạc: học sinh sẽ được nghe nhạc có lời và nghe nhạc không lời

Nội dung Đọc nhạc: học sinh tập đọc giọng Đô trưởng và giọng La thứ

Nội dung Nhạc cụ: học sinh sẽ được thực hành nhạc cụ giai điệu, nhạc cụ tiết tấu và hòa âm

Nội dung Lý thuyết âm nhạc:học sinh được học về ký hiệu âm nhạc và các loại nhịp; Một số kiến thức cơ bản khác như các khái niệm về cung và nửa cung, các bậc chuyển hóa, dấu hóa,…

Nội dung Thường thức âm nhạc bao gồm: tìm hiểu nhạc cụ; tác giả và tác phẩm; hình thức biểu diễn và thể loại âm nhạc; âm nhạc và đời sống [9].

*1.2.2.5. Phân loại Đàn phím điện tử*

ĐPĐT có hai loại là Electronic Keyboard và Digital piano. Có thể phân biệt 2 loại qua độ nặng của phím và âm thanh được cài đặt sẵn trong đàn

## 1.3. Tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài

## 1.3.1. Về phương pháp dạy học và thực hành luyện tập đàn phím điện tử

Đề tài nghiên cứu khoa học của Lại Thị Phương Thảo (2013), *Nghiên cứu biên soạn Tài liệu dạy học môn ĐPĐT cho hệ ĐHSP Âm nhạc,* Đề tài NCKH cấp trường, ĐHSP Nghệ thuật TW [72]. Các công trình của nhà giáo Nguyễn Xuân Tứ: *Phương pháp dạy và học ĐPĐT, tập 1,2,* do Nxb ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh in năm 2003, 2004; *Hướng dẫn dạy và học đàn Organ tập 1,2* do Nxb Âm nhạc in năm 2009. Trong các cuốn *Phương pháp dạy và học ĐPĐT, tập 1, 2,* tác giảNguyễn Xuân Tứ [90, tr.11]. Trong nhóm tư liệu về đào tạo, cũng cần kể đến một cuốn sách tập hợp nhiều tài liệu của nhiều tác giả (2012), *Tài liệu dạy học môn ĐPĐT cho sinh viên năm thứ nhất trường ĐHSP Nghệ thuật TW,* Tài liệu của khoa Thanh nhạc – Nhạc cụ, trường ĐHSP Nghệ thuật TW, Hà Nội [57].

Ở mảng tài liệu viết về thực hành luyện tập cho đàn phím điện tử, chúng tôi nêu ra một số các công trình của một số tác giả sau: Cuốn *Độc tấu ĐPĐT, tập 1,2,3* của tác giả Quang Hải sưu tầm và biên soạn in năm 2000 là cuốn tài liệu dùng trong luyện tập ĐPĐT tại Trường Âm nhạc Suối nhạc (Thành phố Hồ Chí Minh) [19]. Cuốn *Organ thực hành* (tập 1 – 5) do Nxb Âm nhạc in năm 1996 [69] và cuốn *Phương pháp học đàn Organ – Organ lý thuyết và thực hành tập 1,2,* do Nxb Âm nhạc in năm 2007 của tác giả Ngô Ngọc Thắng [70]. Một bộ sách không thể không nhắc tới đó là *Độc tấu trên đàn Organ Keyboard* (tập 1, 2, 3, 4) của Lê Vũ – Quang Đạt, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh in năm 2001 gồm các tác phẩm hay của những nhạc sĩ nổi tiêng trong nước và trên thế giới được tác giả chuyển soạn cho ĐPĐT [97].

## 1.3.2. Về soạn bài giảng và hỗ trợ dạy học trên lớp

Cuốn *Organ thực hành cho học sinh THCS* của Cù Minh Nhật Nxb Âm nhạc, Hà Nội in năm 2000 là một tư liệu hướng dẫn soạn bài và hỗ trợ dạy học trên lớp cho giáo viên âm nhạc phổ thông hết sức hữu ích [53]. Bộ sách *Giúp giáo viên sử dụng tốt ĐPĐT trong thiết kế bài giảng* do nhóm tác giả Cù Minh Nhật (chủ biên), Lê Thúy Ngân, Cù Thị Minh Giang, Trịnh Minh Thanh - Nhà xuất bản Âm nhạc in năm 2012 - Công trình gồm 5 cuốn trong đó đề cập tới những vấn đề liên quan đến việc sử dụng ĐPĐT trong giảng dạy môn Âm nhạc ở lớp 1, 2, 3, 4, 5. Năm cuốn sách này có chung một tiêu đề là: *Giúp giáo viên sử dụng tốt ĐPĐT trong thiết kế bài giảng* [54].

### *1.3.3. Hướng dẫn đệm hát và giáo trình dạy đàn cho thiếu nhi*

*1.3.3.1. Hướng dẫn đệm hát*

Mảng tư liệu có mục đích hướng dẫn đệm hát bằng ĐPĐT tương đối phong phú: Công trình *Giáo trình đệm ĐPĐT* của tác giả Nguyễn Xuân Tứ do Nxb ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh in năm 2001 [89]. Đề tài nghiên cứu khoa học của Đinh Công Hải (năm 2011) *Soạn đệm một số ca khúc THCS sử dụng trong dạy học Organ cho hệ ĐHSP Âm nhạc hình thức Vừa làm vừa học (không dùng bộ đệm tự động)*, Đề tài NCKH cấp Trường, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, Hà Nội [18]. Đề tài của Lại Thị Phương Thảo (2012), *Soạn đệm một số ca khúc THCS cho hệ CĐSP Âm nhạc ở Trường ĐHSP Nghệ thuật TW (không dùng bộ đệm tự động)*, Đề tài NCKH cấp trường, ĐHSP Nghệ thuật TW, Hà Nội [71]. Luận văn thạc sĩ của tác giả Lê Văn Vũ – Học viên lớp K3 chuyên ngành LL&PPDHAN) về đề tài *Hướng dẫn soạn phần đệm ca khúc trên ĐPĐT cho sinh viên hệ CĐSP Âm nhạc, Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc* đã nêu lên thực trạng dạy và học đệm đàn tại trường CĐSP Vĩnh Phúc [98, tr.19]. Cuốn *Phương pháp soạn đệm trên đàn Organ* là đề tài nghiên cứu khoa học của Đoàn Phương Hải, Học viện Âm nhạc Huế, năm 2011 [20]. Luận văn thạc sĩ của tác giả Phạm Bá Sản – Lớp K2 chuyên ngành LL & PPDHAN) *Nâng cao năng lực đệm ĐPĐT cho sinh viên trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương* (2014) đã nói khái quát về cây ĐPĐT, sơ lược sự ra đời, phát triển của ĐPĐT trên thế giới và Việt Nam [66].

### *1.3.3.2. Dạy đàn phím điện tử cho thiếu nhi*

Giáo trình *Cảm thụ âm nhạc* của trường Âm nhạc Yamaha là giáo trình dành cho lứa tuổi bắt đầu từ 4 đến 10 tuổi [109]. Giáo trình *Phương pháp tập đàn Organ Yamaha* của Trường Âm nhạc Yamaha gồm có 4 cuốn (4 tập) và mỗi tập cũng được chia làm nhiều phần nhỏ giống như giáo trình cảm thụ âm nhạc [110]. Cuốn *Phương pháp học đàn Organ Keyboard* (tập 1, 2) của Lê Vũ, Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh in năm 2001 là cuốn sách hướng dẫn tương đối đầy đủ giữa phần lý thuyết âm nhạc và thực hành các bài độc tấu viết cho ĐPĐT [96].

## Nhận xét chung

## Tổng quan về tư liệu nghiên cứu cho thấy, có khá nhiều sách, giáo trình, tài liệu giảng dạy viết cho ĐPĐT trong các trường chuyên nghiệp cũng như trong hệ thống giáo dục phổ thông và trung tâm nghệ thuật. Khảo sát bao quát tất cả, NCS nhận thấy chưa có một chuyên khảo, công trình nào quan tâm đến vấn đề sử dụng ĐPĐT trong giáo dục âm nhạc phổ thông bậc THCS ở nước ta. Đây là một vấn đề còn bỏ ngỏ, cần có những công trình nghiên cứu khoa học chuyên sâu hơn, giúp cho sự nghiệp giáo dục phổ thông nói chung và giáo dục Âm nhạc nói riêng ngày càng phát triển.

## 1.4. Tổng quan địa bàn nghiên cứu

### *1.4.1. Địa bàn và các trường Trung học cơ sở Tuyên Quang*

### *1.4.1.1. Khái quát về Tuyên Quang*

TỉnhTuyên Quang cách Hà Nội gần 200 km theo Quốc lộ 2 về hướng chính Bắc. Tỉnh Tuyên Quang hiện nay, theo Nghị quyết 1262 của UBTVQH, “có 7 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm 06 huyện và 01 thành phố; 138 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 122 xã, 10 phường và 6 thị trấn” (Khoản 2, Điều 3 Nghị quyết) [123].

### *1.4.1.2. Các trường Trung học cơ sở ở Tuyên Quang*

Theo Báo cáo Sơ kết Học kỳ I, phương hướng trọng tâm học kỳ II năm học 2021-2022 của Sở GD-ĐT tỉnh Tuyên Quang, 138/138 xã trên địa bàn tỉnh đều có ít nhất 01 trường ở cả 3 cấp (mầm non, TH, THCS). Cụ thể về cấp học THCS: có 150 trường THCS, trong đó có 28 trường liên cấp TH&THCS, có 84/150 trường đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ 56%).

## 1.4.2. Địa bàn và các trường Trung học cơ sở ở Bắc Kạn

### *1.4.2.1. Khái quát về Bắc Kạn*

Tỉnh Bắc Kạn cách Hà Nội khoảng 170 km về phía bắc. Bắc Kạn hiện tại (tính đến năm 2021), có 8 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm thành phố Bắc Kạn và 7 huyện; 8 đơn vị hành chính cấp huyện được chia thành 108 đơn vị hành chính cấp xã phường, gồm 6 phường, 6 thị trấn và 96 xã.

### *1.4.2.2. Các trường Trung học cơ sở ở Bắc Kạn*

Theo Danh sách thông tin Hồ sơ trường học năm học 2019-2020 của tỉnh Bắc Kạn trên Cổng Dữ liệu quốc gia (data.gov.vn) [113], Bắc Kạn có 102 trường THCS (trong đó tính cả trường ghép TH và THCS (TH&THCS), ghép Dân tộc nội trú (PTDTNT- THCS) và bán trú (PTDTBT- THCS).

### *1.4.3. Địa bàn và các trường Trung học cơ sở ở Lạng Sơn*

### *1.4.3.1. Khái quát về Lạng Sơn*

Lạng Sơn cách Hà Nội khoảng 170 km về phía đông bắc. Theo số liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 Lạng Sơn có 200 đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn (5 phường, 14 thị trấn và 181 xã) thuộc 11 đơn vị hành chính cấp huyện.

### *1.4.3.2. Các trường Trung học cơ sở ở Lạng Sơn*

Số trường THCS lớn gần bằng cả hai tỉnh Tuyên Quang và Bắc Kạn cộng lại (Tuyên Quang 150 + Bắc Kạn 102). Trong đó, số trường Dân tộc nội trú và trường Dân tộc bán trú cũng lớn gần gấp đôi.

# *Kết luận chương 1*

Nền tảng cơ sở lý luận của luận án bao gồm: 1/ Quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đào tạo (nhất là về giáo dục phổ thông) 2/ Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu áp dụng cho thực hiện đề tài.

Tổng quan về tư liệu nghiên cứu cho thấy, có khá nhiều sách, giáo trình, tài liệu giảng dạy viết cho ĐPĐT trong các trường chuyên nghiệp cũng như trong hệ thống giáo dục phổ thông và trung tâm nghệ thuật. ĐHSP Âm nhạc.

ĐPĐT là một phương tiện cần thiết trong dạy học môn Âm nhạc. Tuy nhiên còn có nhiều bất cập liên quan đến việc sử dụng phương tiện dạy học này trên địa bàn các tỉnh miền núi, không chỉ từ chương trình đào tạo giáo viên giảng dạy môn Âm nhạc, từ năng lực của giáo viên hiện đang giảng dạy tại các trường THCS, mà còn từ các điều kiện khác như số học sinh, tỷ lệ học sinh DTTS, cơ sở vật chất phục vu cho giảng dạy và cả từ nhận thức của các nhà quản lý giáo dục nữa.

**Chương 2**

# THỰC TRẠNG SỬ DỤNG ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ

# CỦA GIÁO VIÊN TRONG DẠY HỌC ÂM NHẠC TẠI

# MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

## 2.1. Chuẩn bị thực hiện khảo sát

## 2.1.1. Phân loại trường và lựa chọn địa điểm khảo sát

Các trường THCS được lựa chọn khảo sát thực trạng sử dụng ĐPĐT trong luận án này dựa theo Danh sách thông tin Hồ sơ trường học năm học 2019-2020 của một số tỉnh miền núi trên Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn), trong hệ thống trường phổ thông các cấp.

## 2.1.2. Cách thức thu thập thông tin

### *2.1.2.1. Chọn đối tượng phỏng vấn*

Các đối tượng được chúng tôi dự kiến phỏng vấn sâu là giáo viên giảng dạy môn Âm nhạc ở trường THCS, có dùng ĐPĐT để khảo sát về khả năng và năng lực dạy và học; cán bộ quản lý giáo dục các cấp (cấp tỉnh, cấp phòng, cấp trường THCS).

### *2.1.2.2. Tiến hành phỏng vấn sâu và ghi chép*

Nếu chuẩn bị kỹ càng, nội dung phỏng vấn bám sát mục tiêu nghiên cứu, bên cạnh đó cũng có sự lường trước những tình huống phỏng vấn, thì kết quả sẽ tốt hơn, tránh việc phải quay lại điểm khảo sát quá nhiều lần.

## 2.2. Khảo sát các trường Trung học cơ sở tại Tuyên Quang

***2.2.1. Khảo sát trường khu vực đô thị (KVI)***

*2.2.1.1. Về tình hình học sinh, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất*

Căn cứ vào Báo cáo tổng kết năm học 2020-2021 của trường THCS Lê Quý Đôn gửi Phòng GD-ĐT thành phố Tuyên Quang [Phụ lục 1.1.1]. Tổng số học sinh của trường là 966, chia làm 20 lớp. Nhà trường có 20 phòng học kiên cố và 07 phòng phục vụ hoạt động giáo dục. Tổng số cán bộ giáo viên và nhân viên của trường THCS Lê Quý Đôn là 41 người.

*2.2.1.2. Về quan điểm và góc nhìn của nhà quản lý*

Để có cái nhìn bao quát chúng tôi phỏng vấn ông N.M.A.T, Chủ tịch Hội đồng trường, Trường Đại học Tân Trào.

Theo ông T, việc dạy nghệ thuật trong trường học ở các cấp phổ thông là vô cùng đúng đắn và thiết thực. Lợi ích thiết thực của việc thực hiện dạy bộ môn Âm nhạc trong các trường phổ thông còn thể hiện ở chỗ, các thầy cô hỗ trợ phong trào văn hóa văn nghệ ở vùng sâu vùng xa rất tốt. Về phòng học dành riêng cho dạy âm nhạc, hầu hết các trường chưa có, do khó khăn về kinh phí mới cố gắng đáp ứng đủ về phòng học thông thường, chưa thể đáp ứng như cầu về phòng chức năng.

***2.2.2. Khảo sát trường thuộc vùng sâu vùng xa (KVIII)***

*2.2.2.1. Về tình hình học sinh, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất*

Căn cứ vào Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 của trường THCS Quyết Thắng gửi Phòng GD-ĐT huyện Sơn Dương [Phụ lục 1.1.2]. Tổng số học sinh của trường là 275 HS. Trường có 8 phòng dành cho lớp học và 4 phòng chức năng phục vụ học tập. Không có phòng chức năng dành riêng cho giáo dục thẩm mỹ và phòng dành cho giáo dục thể chất. Về cơ cấu đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên, trường THCS Quyết Thắng có Hiệu trưởng, Hiệu phó, 14 giáo viên (kể cả hợp đồng) và 2 nhân viên hành chính.

*2.2.2.2. Về quan điểm và góc nhìn của nhà quản lý*

Theo Hiệu trưởng Trường THCS Quyết Thắng, hàng năm Sở vẫn quan tâm, đầu tư trang thiết bị cho dạy học các môn nghệ thuật. Đồng bộ với thay sách (bộ Cánh diều), sở cũng có cấp một số thiết bị. Bộ có quy định về phòng học cho môn âm nhạc, nhưng chưa quy định trong phòng đó phải trang bị những gì.

**2.3. Khảo sát các trường Trung học cơ sở tại Bắc Kạn**

***2.3.1. Khảo sát trường khu vực đô thị (KVI)***

*2.3.1.1. Về tình hình học sinh, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất*

Căn cứ vào Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 của trường THCS Đ.X, gửi Phòng GD-ĐT thành phố Bắc Kạn [Phụ lục 1.2.1]. Tổng số học sinh toàn trường là 715, chia làm 16 lớp. Nhà trường có 16 phòng học kiên cố và 07 phòng phục vụ hoạt động giáo dục (đủ các khối phòng phụ trợ học tập, phòng thư viện đạt chuẩn).

## 2.3.1.2. Về quan điểm và góc nhìn của nhà quản lý

Theo Báo cáo tổng kết năm học 2021 – 2022 của phòng GD-ĐT thành phố Bắc Kạn [Phụ lục 1.2.3], đồng thời phỏng vấn Trưởng phòng GD-ĐT thành phố Bắc Kạn, bà Cù Thị H. Theo bà H, môn học âm nhạc đối với phổ thông là cần thiết, với mục tiêu giáo dục con người phát thiển toàn diện hiện nay. Cách đánh giá môn âm nhạc hiện nay theo 2 mức Đạt và Không đạt không phản ánh đúng yêu cầu, ý nghĩa của môn học, nên đánh giá theo thang điểm như các môn học khác.

***2.3.2. Khảo sát trường thuộc vùng sâu vùng xa (KV III)***

*2.3.2.1. Về tình hình học sinh, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất*

Căn cứ vào Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 của trường THCS Quân Hà, xã Quân Hà, huyện Bạch Thông gửi Phòng GD-ĐT huyện Bạch Thông [Phụ lục 1.2.2]. Tổng số học sinh của trường là 166 HS. Trường có 8 phòng dành cho lớp học và 4 phòng phục vụ học tập. Không có phòng truyền thống và phòng chức năng dành riêng cho giáo dục thẩm mỹ (âm nhạc, mỹ thuật). Về cơ cấu đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên, trường THCS Q.H có Hiệu trưởng (không Hiệu phó), 12 giáo viên (kể cả hợp đồng) và 2 nhân viên hành chính.

*2.3.2.2. Về quan điểm và góc nhìn của nhà quản lý*

Chúng tôi đã tới huyện Bạch Thông, gặp gỡ và phỏng vấn Trưởng phòng GD-ĐT huyện Bạch Thông, ông Đặng Hữu D. Ông D cho biết, ở tỉnh Bắc Kạn, hầu hết các huyện khác đều có trường phổ thông DTNT, riêng huyện Bạch Thông và thành phố Bắc Kạn không có. Các trường THCS ở Bạch Thông thường có quy mô nhỏ, mỗi trường có 4 lớp, nhưng vẫn có một giáo viên nhạc. Có 2 loại trường THCS riêng và THCS ghép với TH. Đối với trường ghép, giáo viên nhạc dạy cả 2 cấp TH và THCS. Việc trang bị các thiết bị, đồ dùng học môn âm nhạc chủ yếu lấy ngân sách được cấp hàng năm của từng trường, theo đề xuất của giáo viên.

*Nhận xét chung*

Tương tự như tỉnh Tuyên Quang, ở Bắc Kạn cũng có sự chênh lệch khá lớn về mọi mặt giữa một trường THCS ở vùng thuộc KVI với một trường THCS ở vùng thuộc KV III, đặc biệt là về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên.

**2.4. Khảo sát các trường Trung học cơ sở tại Lạng Sơn**

***2.4.1. Khảo sát trường khu vực đô thị (KVI)***

Trên địa bàn thành phố Lạng Sơn ở thời điểm hiện tại (2020-2021), nhờ gợi ý của Phòng GD-ĐT, chúng tôi chọn trường THCS Chi Lăng, phường Chi Lăng để khảo sát.

*2.4.1.1. Về tình hình học sinh, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất*

Căn cứ vào Báo cáo tổng kết năm học 2021 – 2022 của Phòng GD-ĐT thành phố Lạng Sơn, tổng số học sinh của trường là 1059, chia làm 24 lớp (mỗi khối 6 lớp). Nhà trường có 24 phòng học (đáp ứng đủ 24 lớp của 4 khối) và 06 phòng bộ môn phục vụ hoạt động dạy học. Tổng số cán bộ giáo viên và nhân viên của trường THCS C.L. là 54 người.

*2.4.1.2. Về quan điểm và góc nhìn của nhà quản lý*

Thầy H hiệu trưởng trường THCS Chi Lăng cho biết, trường có 3 cô dạy nhạc/ 24 lớp nên đã phân công một cô làm Tổng phụ trách đội chuyên trách, một cô dạy đủ 19 tiết, một cô chỉ còn 5 tiết/5 lớp dạy nhạc nên phải dạy 14 tiết kiêm nhiệm môn khác cho đủ số 19 tiết/tuần. Hầu hết các giáo viên nhạc đã có bằng Đại học hệ vừa làm vừa học do hai trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương và trường Đại học SPHN liên kết đào tạo, mở lớp tại Lạng Sơn.

Trường có phòng dành riêng cho dạy âm nhạc, trong có đàn organ (được mua/cấp theo kinh phí nhà nước), có kết nối Internet, máy chiếu, màn hình.

Gặp cô Liễu Thị Th, Phó Trưởng phòng Phòng GD-ĐT thành phố Lạng Sơn. Thành phổ có 8 trường THCS (thành phố có 8 phường, mỗi phường một trường) và 1 trường liên cấp TH & THCS (thuộc Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn). Mỗi trường hiện đã có ít nhất một giáo viên âm nhạc.

***2.4.2. Khảo sát trường thuộc vùng sâu vùng xa (KVIII)***

Theo gợi ý của cán bộ Phòng GD ĐT Tràng Định NCS chọn trường PTDT bán trú TH, THCS Bắc Ái I trên địa bàn thôn Bắc Ái xã Đề Thám làm điểm đến khảo sát.

*2.4.2.1. Về tình hình học sinh, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất*

Tổng số học sinh THCS của trường chỉ có 53 em; 100% các em là người DTTS. Như thế, toàn bộ số học sinh THCS của trường chỉ tương đương một lớp của trường THCS ở thành phố, ở đây là 4 lớp: 6,7,8,9. Dành cho cấp THCS có 4 phòng học, không có phòng đa năng phục vụ học tập. Về cơ cấu đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên, trường PTDTBT-TH&THCS B.A có Hiệu trưởng, Hiệu phó, 18 giáo viên và 3 nhân viên hành chính.

*2.4.2.2. Về quan điểm và góc nhìn của nhà quản lý*

Phỏng vấn Trưởng phòng GD-ĐT huyện Tràng Định, cô Nông Thúy H. Cô H cho biết, huyện Tràng Định có 26 trường THCS, trong đó có 16 trường liên cấp; Đặc thù vùng núi cao, địa bàn rộng, dân cư thưa thớt nên huyện có loại trường liên cấp ngoài hệ thống trường mà nhà nước quy định, đó là tích hợp cả mầm non, TH, THCS làm một. Cả tỉnh có 7 trường liên cấp kiểu đó thì huyện Tràng Định chiếm 6 trường liên cấp như vậy, vì không thể tách được.

**2.5. Nhận xét về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và sử dụng đàn phím điện tử**

### *2.5.1. Trường, lớp, phòng học âm nhạc và trang bị đàn phím điện tử*

Các trường THCS, nơi chúng tôi lựa chọn khảo sát đều đảm bảo các yếu tố cơ bản vừa nêu. Mặc dù vậy, do đặc điểm dân cư và điều kiện phát triển, cơ sở trường THCS ở mỗi tỉnh, mỗi vùng có những nét riêng về cả thuận lợi lẫn khó khăn. Phòng học môn âm nhạc là phòng chuyên sử dụng cho giảng dạy học tập và các hoạt động âm nhạc ở trường phổ thông.

### *2.5.2. Đội ngũ giáo viên âm nhạc và việc sử dụng đàn phím điện tử*

### *2.5.2.1. Đội ngũ giáo viên âm nhạc*

Tất các trường THCS riêng biệt đều có giáo viên âm nhạc. Một số (không nhiều) trường lớn ở trung tâm với sĩ số trên 1000 học sinh, được phân bổ 02 giáo viên âm nhạc. Hầu hết các giáo viên môn âm nhạc ở cấp THCS có trình độ đạt chuẩn, tức là đã có bằng cử nhân. Trên các địa bàn khảo sát, nhìn chung vẫn còn một số ít giáo viên có bằng cao đẳng, và số này thường được bố trí trong danh sách biên chế TH không có trong danh sách giáo viên THCS.

### *2.5.2.2. Về tình hình sử dụng đàn phím điện tử*

Mặc dù đã đạt chuẩn về mặt bằng cấp, năng lực sử dụng ĐPĐT của đa số giáo viên âm nhạc chưa đạt yêu cầu theo như các tiêu chí về sử dụng ĐPĐT mà chúng tôi đã qui ước ở chương 1.

Về sử dụng đàn để soạn, chuẩn bị bài giảng cũng vậy, hiện nay có thể sử dụng các thiết bị công nghệ, khai thác học liệu âm nhạc cho tất cả các cấp học phổ thông một cách đơn giản, giáo viên không dùng đàn nữa để đỡ phải “mệt đầu” (như cách họ chia sẻ).

## 2.5.3. Sử dụng đàn phím điện tử của giáo viên qua giờ dạy học âm nhạc

Trong quá trình nghiên cứu, NCS đã thực hiện khảo sát một số tiết dạy Âm nhạc tại lớp 6A và 6B trường THCS Quyết Thắng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Hiện tại trường THCS Quyết Thắng lựa chọn bộ sách Cánh diều do tác giả Đỗ Thanh Hiên chủ biên để dạy học môn Âm nhạc cho học sinh khối lớp 6 của trường. Chúng tôi sẽ quan sát, điều tra, phỏng vấn giáo viên và học sinh về sử dụng ĐPĐT theo từng nội dung của môn Âm nhạc áp dụng trong chương trình THCS: Hát, Nghe nhạc, Đọc nhạc, Nhạc cụ, Lý thuyết âm nhạc và Thường thức âm nhạc.

# *Kết luận chương 2*

Thực trạng sử dụng ĐPĐT để dạy học âm nhạc tại một số trường phổ thông THCS miền núi bộc lộ qua một số vấn đề sau:

Thứ nhất: Điều kiện cơ sở vật chất còn thiếu thốn, chưa đảm bảo; chẳng hạn như chưa có phòng chức năng riêng cho dạy học môn âm nhạc.

Thứ hai: Tình hình trang bị ĐPĐT trên thực tế dường như không nơi nào thiếu; tuy nhiên các tiêu chuẩn ĐPĐT không được quan tâm đúng mức, tùy hứng, lộn xộn, nơi thì được cấp phát nơi thì giáo viên phải tự mua sắm.

Thứ ba: Tình hình giáo viên: đa số giáo viên âm nhạc đã có bằng cử nhân, (đảm bảo chuẩn hóa) được đào tạo từ nhiều nguồn, nhiều hình thức đào tạo khác nhau.

Thứ tư: Việc sử dụng ĐPĐT của giáo viên âm nhạc: rất hạn chế và rất ít khi được sử dụng trên lớp, mức độ khai thác các công dụng/tính năng của đàn vào công việc rất thấp.

**Chương 3**

# BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG

# ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ CHO GIÁO VIÊN ÂM NHẠC TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

## 3.1. Những vấn đề nhìn từ khảo sát thực trạng sử dụng đàn phím điện tử

### *3.1.1. Vấn đề phòng học môn Âm nhạc*

Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định cơ sở vật chất của trương phổ thông đã xác định khá cụ thể tiêu chuẩn phòng học bộ môn Âm nhạc ở cấp THCS. Tuy nhiên, đối với bộ môn Âm nhạc, cùng lúc tiến hành dạy và học trong khuôn viên nhà trường với nhiều lớp học bộ môn văn hóa khác nên vẫn cần những tiêu chuẩn ngoài sự “ưu tiên” đã có.

### *3.1.2. Vấn đề trang bị đàn phím điện tử*

Số lượng ĐPĐT hiện có ở các trường THCS miền núi không thiếu, nhưng không đều về chất lượng. Thực trạng không đều về đàn phím trang bị tại các trường THCS miền núi thể hiện ở nhiều khía cạnh: *Không đồng đều, chưa công bằng, đa dạng chủng loại đàn và khác biệt về chất lượng đàn*

### *3.1.3. Vấn đề đội ngũ giáo viên và các nhà quản lý giáo dục*

### *3.1.3.1. Chủ thể sử dụng đàn phím điện tử*

Chủ thể sử dụng ĐPĐT ở các trường THCS là các giáo viên âm nhạc. Hầu hết trong số họ đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành Âm nhạc hoặc Sư phạm âm nhạc. Tuy nhiên, sự đa dạng cơ sở đào tạo và phương thức đào tạo ngành Sư phạm Âm nhạc cũng tạo nên một sự “đa dạng” về năng lực và xu hướng/phong cách sư phạm trong giảng dạy môn Âm nhạc phổ thông, trong đó có cấp THCS.

### *3.1.3.2. Các trường hợp sử dụng đàn phím điện tử*

Giáo viên nhạc chủ yếu sử dụng ĐPĐT vào các hoạt động sau: tự luyện ngón đàn và soạn bài dạy ở nhà, hỗ trợ giảng dạy trên lớp và sử dụng đệm hát, dàn dựng chương trình văn nghệ khi được nhà trường yêu cầu.

### *3.1.3.3. Quản lý giáo dục với giáo viên dạy nhạc*

Nhà quản lý giáo dục được nêu ra ở đây gồm: Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục, UBND ở các địa phương và BGH các trường THCS. Giữa các nhà quản lý giáo dục với giáo viên dạy nhạc chủ yếu có quan hệ hành chính, không phải chuyên môn. Ở chiều ngược lại, các giáo viên âm nhạc ít khi chủ động chia sẻ, tư vấn hay góp ý cho các cán bộ quản lý mỗi khi có các vướng mắc hành chính liên quan đến chuyên môn. Qua những thực tế đó, vấn đề quản lý giáo dục phổ thông miền núi trực tiếp tác động đến giáo viên âm nhạc phổ thông sẽ được nhìn nhận trực diện hơn, cụ thể, rõ ràng hơn.

## 3.2. Một số biện pháp nâng cao việc sử dụng đàn phím điện tử

### Căn cứ thực trạng sử dụng đàn phím điện tử của GV âm nhạc ở một số tỉnh miền núi phía Bắc chúng tôi đã nghiên cứu và đưa ra một số biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đàn phím điện tử cho GV âm nhạc bậc THCS ở một số tỉnh miền núi phía Bắc như sau:

### *3.2.1. Sử dụng đàn phím điện tử trong dạy học các mạch nội dung âm nhạc*

### *3.2.1.1. Dạy Hát*

*Mở đầu/Khởi động*

Khởi động giọng đối với học sinh THCS mang tính nhẹ nhàng, hít thở, đẩy hơi, đóng mở âm thanh tự nhiên nhưng đây cũng là một bước khởi đầu là cơ sở nền tảng hình thành thói quen tốt trong rèn luyện kỹ năng ca hát.

### *3.2.1.2. Dạy Đọc nhạc*

*Mở đầu/Khởi động*

Có thể cho HS đọc lại bài Đọc nhạc mà HS đã học để dẫn dắt vào bài học mới. Nếu Khởi động bằng đọc lại bài cũ thì sau đó dẫn dắt sang bài Đọc nhạc mới ngay sau đó và Ôn bài Đọc nhạc thành bước khởi động.

### *3.2.2. Gắn việc sử dụng nhạc cụ vào thực dạy âm nhạc trên lớp*

### *3.2.2.1. Quy định sử dụng nhạc cụ với giáo viên âm nhạc*

Trong chương trình đào tạo giáo viên âm nhạc cho giáo dục phổ thông ở các cơ sở đào tạo ĐHSPÂm nhạc, môn nhạc cụ là bắt buộc. Tuy nhiên, không có cơ chế nào qui định giáo viên phải sử dụng nhạc cụ trong dạy học môn âm nhạc ở các cấp học phổ thông, trong đó có THCS.

### *3.2.2.2. Giám sát việc thực hiện quy định sử dụng nhạc cụ*

Vấn đề giám sát việc thực hiện qui định rất quan trọng, bởi vì đưa ra quy định mà không có sự tuân thủ nghiêm túc quy định đó thì sẽ phản tác dụng, quy định vô nghĩa. Sự giám sát quy định sử dụng đàn trong giờ dạy âm nhạc ở cấp THCS cần có các yếu tố: thẩm quyền và trách nhiệm của người giám sát, cơ chế và các mức độ giám sát, kết luận sau giám sát.

*3.2.2.3. Một số giải pháp khác khuyến khích giáo viên âm nhạc dùng nhạc cụ ĐPĐT*

Khi đã thống nhất chủ trương áp dụng quy định sử dụng ĐPĐT trong dạy học âm nhạc ở cấp THCS, các cán bộ quản lý cấp Sở và cấp Phòng cũng nên dành sự quan tâm đến giáo viên âm nhạc biên chế.

# 3.3. Thực nghiệm sư phạm

***3.3.1. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng thực nghiệm***

*3.3.1.1. Mục đích thực nghiệm*

Thực nghiệm sư phạm nhằm kiểm chứng tính đúng đắn của giả thuyết khoa học của đề tài qua thực tiễn dạy học, đồng thời đánh giá tính khả thi, hiệu quả của việc đề xuất về một số biện pháp về việc sử dụng đàn phím điện tử của giáo viên trong dạy học môn Âm nhạc cho học sinh THCS.

*3.3.1.2. Nhiệm vụ thực nghiệm sư phạm*

Lựa chọn đối tượng giáo viên, học sinh và địa bàn phù hợp để tổ chức dạy học nhằm đạt được mục tiêu nâng cao việc sử dụng đàn phím điện tử của giáo viên THCS giúp cho họ nhận thức được vai trò và ý nghĩa to lớn của âm nhạc góp phần giáo dục toàn diện con người Việt Nam.

*3.3.1.3. Đối tượng thực nghiệm*

Đối tượng thực nghiệm: NCS lựa chọn để tiến hành thực nghiệm sư phạm là giáo viên dạy tại hai lớp 6A; lớp 6B trường THCS Quyết Thắng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Lớp thực nghiệm là lớp 6A (40 HS) và lớp đối chứng là lớp 6B (40 HS). Nội dung lựa chọn thực nghiệm là chủ đề 5 “ Mùa xuân” trong Bộ sách Cánh Diều.

## 3.3.2. Nội dung, thời gian và đánh giá kết quả thực nghiệm

*3.3.2.1. Lựa chọn nội dung dạy và xây dựng kế hoạch thực nghiệm*

*Một là*, lựa chọn nội dung dạy thực nghiệm

*Hai là*, xây dựng kế hoạch thực nghiệm

*3.3.2.2. Thời gian và địa bàn thực nghiệm*

*a. Thời gian thực nghiệm*

Thời gian thực hiện dạy học các nội dung trên là 03 tiết. Từ 10/09/2021 – 15/05/2022. Tuy nhiên, thời gian thực nghiệm được đánh giá là cả quá trình dạy học âm nhạc.

*b. Địa bàn thực nghiệm*

Quá trình thực nghiệm được tiến hành tại trường THCS Quyết Thắng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

*3.3.2.3. Các tiêu chí đánh giá kết quả thực nghiệm*

Cơ sở để lựa chọn các tiêu chí đánh giá. Căn cứ vào kế hoạch dạy học môn Âm nhạc lớp 6 của Nhà trường. Căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi và khả năng hát, khả năng cảm thụ âm nhạc… của học sinh.

*Thứ nhất,* các tiêu chí đánh giá phải đánh giá được các mặt của nội dung và phù hợp với đối tượng nghiên cứu.

*Thứ hai*, việc lựa chọn tiêu chí đánh giá phải đảm bảo độ tin cậy và mang tính thông tin cần thiết của đối tượng nghiên cứu.

*Thứ ba*, các tiêu chí đánh giá phải có đơn vị định lượng và chỉ tiêu đánh giá cụ thể, hình thức thực hiện đơn giản, phù hợp với điều kiện thực tiễn của công tác dạy học hiện nay.

Cơ sở của các tiêu chí đánh giá là những căn cứ khoa học cơ bản về mặt lí luận của quá trình nghiên cứu, qua đó để xác định được trình tự hệ thống tiêu chí đánh giá cho đối tượng nghiên cứu.

***3.3.3. Xây dựng trình tự các bước tiến hành***

Trước khi tiến hành lựa chọn hệ thống tiêu chí đánh giá cho đối tượng nghiên cứu, bản thân tôi đã xây dựng trình tự các bước tiến hành như sau:

Bước 1: Tổng hợp các tư liệu khảo sát, đối chiếu với mục đích yêu cầu đánh giá học sinh.

Bước 2: Tiến hành sàng lọc các tiêu chí kiểm tra đánh giá.

Bước 3: Kiểm định tính thông báo và độ tin cậy của các tiêu chí kiểm tra đánh giá đã lựa chọn.

## 3.3.4. Tiến trình thực nghiệm sư phạm, kiểm tra đánh giá kết qủa thực nghiệm

*3.3.4.1. Tiến trình thực nghiệm*

Dựa vào mục đích, nội dung, nguyên tắc thực nghiệm NCS tiến hành triển khai thực nghiệm trên từng nhóm đối tượng cụ thể như sau:

Với nhóm lớp đối chứng được tiến hành thực nghiệm tại lớp 6B trường THCS Quyết Thắng. Nội dung dạy học lựa chọn thực nghiệm là chủ đề 5 bộ sách Cánh Diều. Chủ đề này gồm 03 tiết.

Nhóm lớp đối chứng này thực hiện theo Kế hoạch dạy học của năm học 2021-2022 đã được phê duyệt của Nhà trường, nhóm này không sử dụng các biện pháp đổi mới [Phụ lục 1.1.3]

*3.3.4.2. Phân tích kết quả thực nghiệm, kiểm tra, đánh giá tính đồng bộ của đối tượng nghiên cứu*

Tiến hành kiểm tra tính đồng bộ cùa hai đối tượng thực nghiệm và đối chứng thông qua bàng tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá kĩ năng hát, kỹ năng sử dụng đàn phím điện tử trong dạy và học mà đề tài đã xây dựng.

*3.3.4.3. Đánh giá kết quả và kết luận sư phạm sau thực nghiệm*

*a. Đánh giá kết quả thực nghiệm*

Sau khi thực hiện dạy học âm nhạc tại 2 lớp: lớp thực nghiệm và lớp đối chứng kết quả thực nghiệm sư phạm cho thấy, PPDH sử dụng đàn phím điện tử trong dạy học âm nhạc mà luận án đề xuất có tính khả thi, mang lại hiệu quả tích cực, cải thiện chất lượng dạy học trong điều kiện thực tế giảng dạy ở các trường THCS.

*b. Một số kết luận sư phạm rút ra từ thực nghiệm*

Kết quả thực nghiệm cho thấy tính khả thi của việc sử dụng đàn phím điện tử trong phương pháp dạy học âm nhạc được đề xuất trong luận án không những nâng cao kiến thức âm nhạc trên phương diện lí thuyết, mà còn biết thể hiện tốt trong kỹ năng thực hành, luyện tập.

# *Kết luận chương 3*

Qua khảo sát thực tiễn ở một số trường THCS thuộc địa bàn nghiên cứu, còn một số điều bất cập từ cơ sở vật chất đến nhận thức của chủ thể giáo dục, giáo viên trực tiếp thực hiện sự nghiệp giáo dục âm nhạc phổ thông ở miền các DTTS. Đó là nhận thức chưa đầy đủ về vai trò của ĐPĐT của giáo viên dạy âm nhạc ở bậc học phổ thông.

Chúng tôi đưa ra các biện pháp để khắc phục những hạn chế và khó khăn trong dạy học sử dụng đàn phím điện tử của GV cho HS THCS cụ thể là: (1) Sử dụng ĐPĐT trong dạy học các mạch nội dung âm nhạc; (2) Quy định giáo viên âm nhạc phải sử dụng ĐPĐT, và coi ĐPĐT là công cụ chính yếu cho dạy học âm nhạc.

Đối với các cơ sở đào tạo giáo viên âm nhạc phổ thông, đề xuất của chúng tôi là cần cần có sự nghiên cứu, kịp thời điều chỉnh chương trình, nội dung giáo trình cho phù hợp hơn với đòi hỏi của thực tiễn giáo dục âm nhạc thổ thông.

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

Đối với lứa tuổi học sinh vai trò của giáo dục âm nhạc vô cùng quan trọng. Đặc biệt, giáo dục âm nhạc góp phần thiết yếu vào giáo dục thẩm mỹ, hoàn thiện nhân cách. Qua khảo sát thực tiễn ở một số trường THCS thuộc địa bàn nghiên cứu, điều bất cập lớn nhất không phải là cơ sở vật chất mà là nhận thức của những người trực tiếp dạy môn âm nhạc, thực hiện sự nghiệp giáo dục phổ thông ở miền các DTTS. Nhận thức này thực sự đáng lo ngại, thể hiện sự chưa thấy được vai trò, năng lực sử dụng nhạc cụ của đội ngũ giáo viên dạy âm nhạc. ĐPĐT là một phương tiện thiết yếu trong dạy học môn Âm nhạc. Tuy nhiên chính nhận thức của giáo viên không còn coi đó là phương tiện thiết yếu là một bất cập.

Chính vì vậy, chúng tôi đã căn cứ thực trạng dạy học âm nhạc ở một số tỉnh miền núi phía Bắc liên quan đến việc sử dụng ĐPĐT trong giáo dục âm nhạc phổ thông mà đưa ra một số biện pháp cụ thể như sau:

1/ Khai thác triệt để việc sử dụng đàn phím điện tử trong dạy học một số mạch nội dung âm nhạc: Hát, Đọc nhạc và Lý thuyết âm nhạc

2/ Cần có quy định bắt buộc sử dụng nhạc cụ (ĐPĐT) khi lên lớp đối với giáo viên âm nhạc THCS.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đề xuất một số ý kiến cụ thể như sau:

1/ Cần đảm bảo cơ sở vật chất cho dạy học bộ môn Âm nhạc

Chúng tôi cho rằng để đảm bảo về cơ sở vật chất phòng học môn Âm nhạc, Bộ GD-ĐT nên bổ sung thêm chi tiết “tách riêng và có thiết kế cách âm” đối với phòng học bộ môn Âm nhạc, trong Quy định về cơ sở vật chất các trường phổ thông (Phụ lục Thông tư 13/2020 của Bộ GDĐT).

2/Điều chỉnh nội dung chương trình dạy học môn Nhạc cụ (Đàn phím điện tử)

Điều chỉnh nội dung chương trình dạy ĐPĐT theo hướng sát với thực tế công việc cần sử dụng ĐPĐT ở các trường THCS.

Về phía các giáo viên dạy âm nhạc cần có sự tự học, tự rèn luyện của bản thân họ. Bên cạnh đó cũng cần sự quan tâm của ngành Giáo dục bố trí các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên; Về phía các nhà quản lý giáo dục ở các vùng miền núi, cần nhận thức đầy đủ hơn về mục tiêu giáo dục toàn diện và vai trò của người quản lý trong thực hiện mục tiêu đó của sự nghiệp giáo dục phổ thông, đặc biệt là về giáo dục thẩm mỹ.

Như vậy, nhằm nâng cao chất lượng sử dụng ĐPĐT trong dạy học môn Âm nhạc tại các trường THCS ở ba tỉnh Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang nói riêng và giáo dục Âm nhạc cho học sinh phổ thông nói chung không chỉ có các biện pháp chuyên môn thuần túy mà cần có nhiều giải pháp đồng bộ. Nâng cao hiệu quả việc sử dụng ĐPĐT ở trường THCS cũng là nâng cao hiệu quả giáo dục âm nhạc thổ thông, giáo dục thẩm mỹ, đáp ứng mục tiêu phát triển con người Việt Nam một cách toàn diện.

# DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC

# LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN TIẾN SĨ

**\* Bài báo khoa học**

1. Ngô Thị Việt Anh (2015), “Thực tế dạy học môn Âm nhạc ở Trường THCS Quảng An, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội”, *Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật, Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương* (Số Đặc biệt/2015), tr. 106-107, ISSN 1859-4964

2. Ngô Thị Việt Anh (2017), “Một số biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn ĐPĐT cho sinh viên ngành Sư phạm Âm nhạc, Trường ĐHSPNghệ thuật Trung ương” *Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật, Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương* (Số 23/2017), tr. 31-34, ISSN 1859-4964

3. Ngô Thị Việt Anh, (2022), “Thực trạng và đề xuất nâng cao hiệu quả sử dụng Đàn phím điện tử ở các trường THCS miền núi phía Bắc” *Hội thảo khoa học “Nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học ngành văn hóa nghệ thuật,* Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương*,* tr. 61-78. ISBN 978-604-369-905-0

4. Ngô Thị Việt Anh (2022), “Giải pháp nâng cao việc sử dụng Đàn phím điện tử trong giảng dạy ở bậc Trung học cơ sở” *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch* (Số 506, tháng 8 năm 2022), tr. 111-113, ISSN 0866 8855

**\* Nghiên cứu khoa học**

5. Ngô Thị Việt Anh (2016), *Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo môn Đàn phím điện tử cho hệ ĐHSP Âm nhạc,* Đề tài NCKH cấp Trường, Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương.

6. Ngô Thị Việt Anh (2018), *Biên soạn tài liệu hòa tấu môn Nhạc cụ cho hệ Đại học Sư phạm Âm nhạc, trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW,* Đề tài NCKH cấp Trường, Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương.